

Số: 86/QĐ-CCDS

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của
Chi cục dân số và kế hoạch hóa gia đình

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân bổ và phê duyệt kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách điều chỉnh mức lương cơ sở của Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên Cổng thông tin điện tử của Chi cục Dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phòng HCTH, Phụ trách kế toán chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT CCCDS;
- Lưu: VT, KT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Thu Hằng

Đơn vị: Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình
Mã QHNS: 1018784
Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-CCDS ngày 21/11/2024 của Chi cục Dân số và KHHGD)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu:	
B	Dự toán chi	206.480.000
1	Chi thường xuyên	
1.1	Kinh phí thực hiện khoán chi	
1.2	Kinh phí không giao tự chủ (Chương trình Dân số)	
2	Kinh phí thực hiện chi tăng lương cơ sở	206.480.000
3	Kinh phí thực hiện NQ 15/2022/NQ-HĐND	

